

Bản án số: 243/2022/HS-ST
Ngày 11-8-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Liêng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn.

2. Ông Nguyễn Đ Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Ly, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Luân - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 05 và 11 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 211/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 234/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Hiền N, sinh năm 1989 tại tỉnh Cà Mau; thường trú: Ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ học vấn: Lớp 3/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Ngọc Đ (không rõ năm sinh) và bà Lê Ánh X (không rõ năm sinh); vợ tên Nguyễn Thị Trúc P, sinh năm 1990; có 01 con sinh năm 2015; có 01 anh ruột, sinh năm 1988; tiền án: Ngày 22/12/2008, bị Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/01/2020; bị cáo chưa bồi thường cho bị hại số tiền 590.000đ; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 08/11/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau xử phạt 09 tháng tù về tội Trốn khỏi nơi giam giữ. Tổng hợp với Bản án số 199/2008/HSST ngày 22/12/2008 của Tòa án nhân dân thành phố C xử phạt 01 năm 03 tháng 19 ngày, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 02 năm 19 ngày tù kể từ ngày 23/7/2011, chấp hành xong ngày 12/8/2013; Ngày 04/6/2018, bị tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong

ngày 17/1/2020, đóng án phí ngày 05/8/2019; bị tạm giam ngày 21/01/2022, có mặt tại phiên tòa.

2/ Nguyễn Thành L, sinh năm 2000 tại tỉnh Long An; thường trú: Ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 1974; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Bản án hình sự số 07/2018/HSST ngày 05/01/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã D (nay là thành phố D), tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm về tội Cướp tài sản. Bị cáo chưa được xóa án tích do chưa chấp hành xong thời gian thử thách án treo, đóng án phí ngày 22/02/2018; tiền sự: Ngày 11/11/2020, bị Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng kể từ ngày 21/8/2020. Ngày 21/11/2021, bị can đã chấp hành xong Quyết định; bị tạm giam ngày 21/01/2022, có mặt tại phiên tòa.

3/ Lê Sỹ Đ, sinh năm 1982 tại tỉnh Thanh Hóa; thường trú: Thôn 4, xã H, huyện N tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Lê Sỹ T (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1952; vợ tên Lê Thị T, sinh năm 1988; có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2019; có 04 anh chị ruột lớn nhất sinh năm 1974, nhỏ nhất sinh năm 1980; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 18/4/2014, bị công an phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Đã nộp tiền phạt vào ngày 19/4/2014; bị tạm giam ngày 21/01/2022, có mặt tại phiên tòa.

- *Người chứng kiến:* Anh Nguyễn Thanh Đ. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 21/01/2022, Công an phường T phối hợp Đội Cảnh sát kinh tế - ma túy Công an thành phố D tuần tra phòng, chống tội phạm. Khi tổ tuần tra đến trước dãy trọ số 12/8C, đường Đ, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, kiểm tra phát hiện Nguyễn Thành L đang cầm trong bàn tay phải 01 gói nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng, bên ngoài gói nylon quấn băng keo màu đen (kí hiệu M1). Nguyễn Thành L khai nhận tinh thể màu trắng là ma túy đá, do Nguyễn Hiền N đưa cho L đi bán với giá 600.000 đồng.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Hiền N khi N đang ở phòng trọ của N ở phòng số 8 nhà trọ 12/8C đường Đ, khu phố Đ, phường T, thành phố D cùng với bạn tên là Lê Sỹ Đ. Tiến hành khám xét tại phòng trọ của N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D phát hiện và thu giữ 01 gói nylon

hàn kín chứa tinh thể màu trắng (kí hiệu M2) được cất trong ví tiền của Lê Sỹ Đ để ở túi quần sau. Lê Sỹ Đ khai nhận tinh thể màu trắng là ma túy đá.

Quá trình điều tra, xác định được: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 20/01/2022, Lê Sỹ Đ đi xe mô tô chở khách đến khu vực cổng Công ty T thuộc phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương để mua ma túy đá. Tại đây, Đ gặp một người đàn ông (không rõ nhân thân), mua 600.000 đồng ma túy đá được bảo quản trong 01 gói nylon hàn kín. Sau khi mua xong, Đ đến phòng trọ của N ở phòng số 8 nhà trọ 12/8C đường Đ, khu phố Đ, phường T, thành phố D để chơi. Cùng thời điểm này, tại phòng số 8 nhà trọ 12/8C đường Đ, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, N đang ở tại phòng trọ một mình và lấy ma túy đá ra để sử dụng. Khi N đang sử dụng ma túy đá thì Nguyễn Thành L đến chơi. Khi L đến, thấy N đang sử dụng ma túy nên L cũng ngồi sử dụng ma túy chung. Một lúc sau, Đ đến phòng trọ của N, thấy L và N đang sử dụng ma túy đá nên Đ cũng ngồi vào sử dụng. Ma túy đá mà các bị cáo sử dụng là của N xin của một người bạn tên N2 (không nhân thân). Việc L và Đ sử dụng ma túy cùng N thì N không rủ, không ngăn cản mà để mặc cho sử dụng. Sau khi sử dụng hết phần ma túy của N thì N nhận được cuộc gọi Zalo của một người tên H (không rõ nhân thân), điện thoại mà N sử dụng là điện thoại di động hiệu Oppo Neo 4 màu đen gắn sim số 0908706505, Hoàng hỏi mua 600.000 đồng ma túy của N. Lúc này, N hỏi xin Đ ma túy nói là để sử dụng thì Đ vào nhà vệ sinh lấy gói ma túy đá vừa mua trước đó ra phân thành 02 phần bảo quản trong 02 gói nylon hàn kín. Đ cất 01 gói vào trong ví tiền của mình rồi để ví tiền vào túi quần sau đang mặc, còn gói ma túy còn lại Đ đưa cho N. N lấy một đoạn băng keo màu đen quấn quanh gói ma túy này (kí hiệu M1). Sau đó, N gọi điện cho Hoàng đến trước dãy trọ của mình để giao ma túy. N đưa gói ma túy cho Nguyễn Thành L và nhờ L giao gói ma túy này cho H rồi lấy 600.000 đồng mang về cho N. Sau khi bán được ma túy thì N sẽ cho L một ít tiền nhưng chưa nói rõ bao nhiêu. L đồng ý và cầm gói ma túy đi giao. Khi L đang đi bộ đến khu vực trước dãy trọ số 12/8C, đường Đ, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương để giao ma túy thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện, bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật.

Tại Kết luận giám định số 100/MT-PC09 ngày 25/01/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có khối lượng/trọng lượng: 0,3828 gam (kí hiệu M1), loại Methamphetamine. Kết luận giám định số 101/MT-PC09 ngày 25/01/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có khối lượng/trọng lượng: 0,2251 gam (kí hiệu M2), loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định số 100/MT-PC09 ngày 25/01/2022 và 101/MT-PC09 ngày 25/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương.

Vật chứng thu giữ:

- 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng có quần băng keo đen ở bên ngoài (kí hiệu M1) có khối lượng/trọng lượng: 0,3828 gam.

- 01 túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng (kí hiệu M2) có khối lượng/trọng lượng: 0,2251 gam.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo Neo 4, màu đen, gắn sim số 0908706505.

Đối với đối tượng tên Nhi đã cho ma túy bị can N, do chưa xác định được nhân thân, địa chỉ khi nào xác minh được sẽ tiến hành xử lý sau.

Tại Cáo trạng số 234/CT - VKS ngày 12 tháng 7 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Hiền N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 và điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Lê Sỹ Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Thành L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Hiền N từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp chung hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành từ 10 năm đến 11 năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Lê Sỹ Đ từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo Neo 4, màu đen;

Đề nghị tịch thu tiêu hủy sim số 0908706505;

01 bì thư niêm phong ghi số 100/PC09 (bên trong chứa 0,3362 gam ma túy, loại Methamphetamine) và 01 bì thư niêm phong ghi số 101/PC09 (bên trong chứa 0,1608 gam ma túy, loại Methamphetamine).

Tại phiên tòa, các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, trong phần nói lời sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình tố tụng, các bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa, lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở xác định: Ngày 20/01/2022, tại phòng trọ số 8 nhà trọ số 12/8C, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương của bị cáo Nguyễn Hiền N, bị cáo N đã có hành vi để cho bị cáo Nguyễn Thành L và Lê Sỹ Đ sử dụng phòng trọ của N để sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo N đã đủ yếu tố cấu thành tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy với tình tiết định khung “*đối với 02 người trở lên*” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Lê Sỹ Đ tàng trữ 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa 0,6079 gam ma túy loại Methamphetamine tại phòng trọ số 8 nhà trọ số 12/8C, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương vào ngày 20/01/2022 đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Nguyễn Hiền N nhờ bị cáo Nguyễn Thành L đi giao 01 gói ma túy có khối lượng 0,3828 gam loại Methamphetamine cho Hoàng (không rõ nhân thân) để được N trả công đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng số 234/CT -VKS ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo Nguyễn Thành L và Lê Sỹ Đ thực hiện là nghiêm trọng; tội phạm do bị cáo Nguyễn Hiền N thực hiện là rất nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm vào sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây tác hại cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người đã thành niên nhận thức rõ hành vi mua bán, tàng trữ, chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam tư lợi, bị nghiện ma túy các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo.

[4] Trong vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, bị cáo Nguyễn Hiền N là người rủ rê nhờ bị cáo Nguyễn Thành L đi giao ma túy giùm cho bị cáo; bị cáo L đi giao ma túy và được bị cáo N trả công bằng tiền.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thành L và Nguyễn Hiền N có tiền án, chưa được xóa án tích lại phạm tội mới là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lê Sỹ Đ không có.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo được xem xét khi quyết định hình phạt: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[7] Về nhân thân: Các bị cáo là người nghiện ma túy có nhân thân xấu, nhiều lần bị xét xử về tội phạm ma túy. Bị cáo Nguyễn Thành L có 01 tiền sự.

[8] Xử lý vật chứng:

Xét 01 điện thoại di động hiệu Oppo Neo 4, màu đen thu giữ của bị cáo Nguyễn Hiền N, bị cáo sử dụng vào việc thỏa thuận bán ma túy, cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

Xét 01 bì thư niêm phong ghi số 100/PC09 (bên trong chứa 0,3362 gam ma túy, loại Methamphetamine) và 01 bì thư niêm phong ghi số 101/PC09 (bên trong chứa 0,1608 gam ma túy, loại Methamphetamine) mẫu vật hoàn lại sau giám định, là vật cấm lưu thông cần tịch thu tiêu hủy. Đối với sim số 0908706505 là vật chứng trong vụ án hiện không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với bị cáo Lê Sỹ Đ cho bị cáo Nguyễn Hiền N 01 gói ma túy đá nhưng không biết bị cáo sử dụng vào việc bán, đồng thời Đ cho N mà không nhận lại bất cứ lợi ích nào nên Cơ quan cảnh sát điều tra không truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy là đúng quy định.

[10] Đối với Hoàng người mua ma túy của N, người đàn ông tên Phong bán ma túy cho bị cáo Đ và người phụ nữ tên Nhi cho bị cáo N ma túy để sử dụng hiện chưa rõ nhân thân, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Dĩ An tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[11] Đối với Bản án số 07/2018/HSST ngày 05/01/2018 của Tòa án nhân dân thị xã D (nay là thành phố D), tỉnh Bình Dương xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm về tội Cướp tài sản. Căn cứ vào các biên bản xác minh có trong hồ sơ, lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều thể hiện trong quá trình chấp hành thời gian thử thách của án treo, bị cáo đã tự ý đi khỏi nơi cư trú mà không thông báo cho cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc giám sát bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 11 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao kiến nghị Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố T thực hiện các thủ tục để buộc bị cáo chấp hành bản án số 07/2018/HSST ngày 05/01/2018 theo quy định pháp luật.

[12] Hình phạt chính: Xét các bị cáo phạm tội nghiêm trọng và rất nghiêm trọng, nhân thân xấu, bị nghiện ma túy nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức giáo dục các bị cáo thành người có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[13] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy, mức hình phạt tù đối với các bị cáo cũng đủ sức giáo dục, cải tạo, đồng thời các bị cáo là người nghiện, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[14] Mức hình phạt, xử lý vật chứng như Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo N, bị cáo Đ là phù hợp nên chấp nhận. Đối với bị cáo L là cao, Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt thấp hơn đề nghị.

[15] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hiền N phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

- Tuyên bố bị cáo Lê Sỹ Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hiền N 03 (ba) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và 07 (bảy) năm tù về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp chung hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành là 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/01/2022.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/01/2022.

4. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Sỹ Đ từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/01/2022.

5. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư niêm phong ghi số 100/PC09 (bên trong chứa 0,3362 gam ma túy, loại Methamphetamine); 01 bì thư niêm phong ghi số 101/PC09 (bên trong chứa 0,1608 gam ma túy, loại Methamphetamine) và sim số 0908706505.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước điện thoại di động hiệu Oppo Neo 4, màu đen.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố D, tỉnh Bình Dương).

6. Kiến nghị Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh xem xét việc chấp hành thời gian thử thách của bản án số 07/2018/HSST ngày 05/01/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương đối với bị cáo Nguyễn Thành L theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

7. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Hiền N, Nguyễn Thành L và Lê Sỹ Đ, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo (03);
- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- Công an thành phố Dĩ An (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV06 CA tỉnh Bình Dương (01);
- UBND nơi cư trú của bị cáo (03);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Liễu

